

Số: 09/2022/QĐCNTTLH

ĐT, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của chị Đỗ Thị Th và anh Trương Công Nh,

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Th,

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1982

Và anh Trương Công Nh, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: khu BT, phường HP, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: 02 đơn trình bày của chị Th và anh Nh đề ngày 24/12/2021, 01 Đơn yêu cầu ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành của chị Th đề ngày 09/02/2022, 01 biên bản lấy lời khai con chung của chị Th và anh Nh ngày 24/12/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Th và anh Trương Công Nh thuận tình ly hôn.
- Về con chung: chị Đỗ Thị Th và anh Trương Công Nh có 02 con chung là Trương Thành L, sinh ngày 16/07/2003 (đã trưởng thành) và Trương Thu H, sinh ngày 13/12/2006 và thỏa thuận, thống nhất:

Chị Đỗ Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Thu H kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Th và anh Nh tự thỏa thuận, không đề nghị

Tòa án giải quyết.

Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Th cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Th và anh Nh cùng khẳng định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã ĐT;
- THADS thị xã ĐT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường HP);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh